

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-TNMT

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

V/v đăng ký bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng để thực hiện dự án trong năm 2023.

Kính gửi:

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Công thương; Văn hóa và Thể thao; Du lịch; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Xây dựng; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lao động, Thương binh và Xã hội; Khoa học và công nghệ;
- Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển;
- Bộ Tư lệnh Vùng 2 hải quân;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Ban quản lý dự án chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Ban quản lý dự án chuyên ngành Giao thông tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Ban quản lý dự án chuyên ngành Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các cơ quan, phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND Thành phố;
- Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng 1;
- Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng 2;
- UBND các phường, xã trên địa bàn thành phố Vũng Tàu;
- Các chủ đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất trên địa bàn thành phố Vũng Tàu.

Ngày 29/3/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường văn bản số 1719/STNMT-CCQLĐĐ về việc đăng ký bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng để thực hiện dự án trong năm 2023.

Để thực hiện ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tại văn bản nêu trên, xét báo cáo và đề xuất của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 1236/TNMT-QHKH ngày 29/03/2023, UBND Thành phố có ý kiến như sau:

Ngày 10/12/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành các nghị quyết gồm: (1) Nghị quyết số 78/NQ-HĐND thông qua danh mục dự án có thu hồi đất để thực hiện trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (2) Nghị quyết số 79/NQ-HĐND thông qua danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa thực hiện trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Để đảm bảo triển khai thực hiện thủ tục đất đai đối với các dự án có thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng đối với các dự án chưa có trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh nhưng có kế hoạch thực hiện trong năm 2023 trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật, UBND Thành phố đề nghị các Chủ đầu tư có sử dụng đất, các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan đăng ký bổ sung diện tích thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện các dự án như sau:

### 1. Về quy định pháp luật có liên quan

- Tại khoản 1, Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung 37 luật liên quan đến quy hoạch<sup>1</sup>;
- Tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai<sup>2</sup>;
- Tại Điều 14 và Điều 19 Luật Lâm nghiệp<sup>3</sup>;
- Tại Điều 5 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai<sup>4</sup>;

<sup>1</sup> “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.”

<sup>2</sup> “1. Đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác .....  
b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng.”

<sup>3</sup> **Điều 14. Nguyên tắc giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng**

1. Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia, quy hoạch sử dụng đất; diện tích rừng hiện có tại địa phương.
2. Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh quốc gia; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt.
3. Không giao, cho thuê diện tích rừng đang có tranh chấp.
4. Chủ rừng không được cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác thuê diện tích rừng tự nhiên, rừng trồng do Nhà nước đầu tư.
5. Thống nhất, đồng bộ với giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.
6. Thời hạn, hạn mức giao rừng, cho thuê rừng phù hợp với thời hạn, hạn mức giao đất, cho thuê đất.
7. Bảo đảm công khai, minh bạch, có sự tham gia của người dân địa phương; không phân biệt đối xử về tôn giáo, tín ngưỡng và giới trong giao rừng, cho thuê rừng.

**Điều 19. Điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác**

1. Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
2. Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.
3. Có dự án đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.
4. Có phương án trồng rừng thay thế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc sau khi hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế.
8. Tôn trọng không gian sinh tồn, phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư; ưu tiên giao rừng cho đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có phong tục, tập quán, văn hóa, tín ngưỡng, truyền thống gắn bó với rừng, có hương ước, quy ước phù hợp với quy định của pháp luật.

<sup>4</sup> “đ) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua đồng

- Tại Điều 14 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác đối với dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa<sup>5</sup>;

- Tại Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật đất đai.

- Quyết định số 2028/QĐ-BTNMT ngày 22/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

## **2. Về lập danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng để thực hiện dự án**

### **2.1. Yêu cầu đối với công trình, dự án sử dụng đất**

#### ***a) Điều kiện đăng ký công trình, dự án đưa vào danh mục***

- Mục đích sử dụng đất của dự án, công trình phải ***phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.***

- Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước (tỉnh hoặc huyện):

+ Có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và phù hợp với dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công năm 2023 được quan có thẩm quyền phê duyệt.

+ Được bố trí nguồn vốn thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng trong năm 2023.

+ Có thông báo hoặc kết luận của cấp có thẩm quyền (đối với dự án dân sinh cấp bách tại địa phương và của tỉnh) hoặc đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư (đối với các công trình của các Sở, Ban ngành làm chủ đầu tư).

- Đối với các dự án không sử dụng vốn ngân sách: văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. Trừ trường hợp dự án sử dụng đất thông qua hình thức nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận

---

thời với quyết định mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;”

#### **5 Điều 14. Bảo vệ và sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước**

Bảo vệ và sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước thực hiện theo quy định tại Điều 57 của Luật Trồng trọt và các quy định sau đây:

1. Tổ chức, cá nhân xây dựng các công trình trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước có tác động đến tầng đất mặt thì phải bóc riêng tầng đất mặt đó để sử dụng vào mục đích nông nghiệp.
2. Độ sâu tầng đất mặt phải bóc tách từ 20 đến 25 cen-ti-mét tính từ mặt đất.
3. Tổ chức, cá nhân xây dựng công trình trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước phải xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt theo Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định này. Phương án sử dụng tầng đất mặt là thành phần hồ sơ xin phép chuyển mục đích sử dụng đất;
4. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước sang xây dựng công trình có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc bóc tách, sử dụng tầng đất mặt.

góp vốn bằng quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh theo Điều 73 Luật Đất đai.

- Đối với các dự án, công trình chuyên mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng: không đưa vào danh mục đối với các dự án, công trình đã có trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh mà có thời gian thực hiện không quá 03 năm.

- Danh mục các dự án, công trình phải đầy đủ các thông tin theo yêu cầu **(trường hợp không có thông tin xem như không đủ điều kiện)**.

**b) Thành phần hồ sơ trình thẩm định**

**(1) Đối với các dự án thu hồi đất**

+ Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công mà tại thời điểm gửi hồ sơ văn bản đó còn hiệu lực thực hiện, trừ trường hợp không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Hoặc văn bản phê duyệt dự án của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, thông báo hoặc kết luận của cấp có thẩm quyền (đối với dự án sử dụng vốn ngân sách); văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với dự án ngoài ngân sách).

+ Văn bản về bố trí vốn để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo kế hoạch đầu tư công năm 2023.

+ Thuyết minh dự án đầu tư kèm bản đồ khu đất

+ Sơ đồ vị trí khu đất hoặc trích lục ranh giới khu đất.

+ Danh mục theo phục lục 01 kèm theo văn bản này.

**(2) Đối với dự án chuyển mục đích sử dụng đất:** Ngoài các yêu cầu nêu tại mục (1) thì có thêm các hồ sơ gồm:

+ Tờ trình theo Mẫu số 03b ban hành kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021.

+ Trường hợp dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng phải có phương án trồng rừng thay thế đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp. Ngoài ra, phải xác định rõ diện tích đất chuyển mục đích đất rừng tự nhiên trong dự án và phải có văn bản xác nhận của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc đã có văn bản chấp thuận chủ trương cho phép chuyển mục đích sử dụng rừng của cơ quan có thẩm quyền.

+ Trường hợp dự án có chuyển mục đích sử dụng trồng lúa thì phải có phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định của Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác đối với dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa.

+ Danh mục theo phục lục 02 kèm theo văn bản này.

**c) Yêu cầu hình thức hồ sơ**

- Mẫu tờ trình dự án, công trình chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng áp dụng theo Mẫu số 3b và các mẫu bảng kèm theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT.

- Mẫu danh mục các dự án có thu hồi đất thực hiện theo phụ lục số 01 kèm theo văn bản này (đính kèm các hồ sơ có liên quan được nêu trong phụ lục).

**2.2. Tổ chức thực hiện**

- Các Chủ sử dụng đất, căn cứ yêu cầu về nội dung, thành phần hồ sơ và kế hoạch thực hiện, chủ động triển khai các nội dung và hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng thành phần và hình thức gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường trước ngày 06/4/2023. Nếu sau thời gian này mà Phòng Tài nguyên và Môi trường không nhận được hồ sơ đăng ký của các Chủ đầu tư có sử dụng đất, các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan thì xem như không có nhu cầu đăng ký bổ sung danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và Phòng Tài nguyên và Môi trường không chịu trách nhiệm về nội dung này.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các phường, xã:

+ Triển khai thực hiện các nội dung nêu trên và đảm bảo hình thức, nội dung và thời hạn yêu cầu.

+ Tiếp nhận hồ sơ, rà soát, thẩm định và hoàn chỉnh lập danh mục dự án, công trình đăng ký đảm bảo theo các yêu cầu, tham mưu UBND Thành phố trình UBND tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

UBND Thành phố có ý kiến như trên, kính đề nghị các Chủ đầu tư có sử dụng đất, các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan được biết, thực hiện, đăng ký./.

(Đính kèm: Phụ lục: 1, 2).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu (b/c);
- HĐND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (b/c);
- UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (b/c);
- TTr.Thành ủy Vũng Tàu (b/c);
- TTr.HĐND và UBND TP.Vũng Tàu (b/c);
- Báo Bà Rịa – Vũng Tàu (đăng tin);
- Đài PTTH tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (đăng tin);
- Ban Biên tập Trang TTĐT TP.VT (đăng tin);
- Lưu: VT, TH (Cường)

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Hồng Thuận**

**Phụ lục 01**  
**Bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất**  
**của thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

(kèm theo văn bản số: ......./UBND-TNMT ngày      tháng      năm 2023 của UBND Thành phố)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị đăng ký	Địa điểm (xã, huyện)	Mục đích SDD	Loại đất theo quy hoạch 2021-2030	Diện tích (ha)			Loại đất thu hồi (ha)		Căn cứ pháp lý			Nguồn gốc đất	Nguồn vốn thực hiện		Tiến độ thực hiện
						Tổng dự án	Thực hiện năm 2023	Thu hồi đất năm 2023	Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Văn bản về chủ trương đầu tư (thông báo, kết luận, giấy chứng nhận đầu tư,...)	Văn bản phê duyệt dự án đầu tư	Về bố trí nguồn vốn thực hiện công tác BT, GPMB		Nguồn vốn	Vốn cho GPMB (tỷ đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
<b>A</b>	<b>Các công trình, dự án chuyển tiếp từ năm 2022 (nếu có)</b>																
1																	
2																	
<b>B</b>	<b>Các công trình, dự án đăng ký mới thực hiện trong năm 2023 (bổ sung)</b>																
1																	
2																	

\* Lưu ý: Thông tin rà soát quy hoạch: có hoặc chưa có trong Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016-2020 đã được phê duyệt

